

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2024
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Ông Hoàng Xuân Niêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1981. (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 5, thị trấn D, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thuý L, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã TLĐ, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Trần Văn N trình bày tại đơn khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thuý L chung sống với nhau năm 2001, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng anh và chị L không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên anh và chị L đã ly thân từ năm 2004 đến nay. Hiện mỗi người có cuộc sống riêng và không còn gắn bó yêu thương nhau. Nên nay anh yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên Trần Quang H, sinh ngày 19/6/2004, hiện con chung đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung.

Đối với bị đơn chị Lê Thuý L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa anh Trần Văn N và chị Lê Thuý L được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn chị Lê Thuý L có nơi cư trú tại xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Văn N có văn bản xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lê Thuý L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị L vắng mặt không rõ lý do. Nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh N, chị L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn N và chị Lê Thuý L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa anh N và chị L đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên anh N và chị L đã ly thân từ năm 2004. Nay anh N yêu cầu xin ly hôn. Nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa anh N với chị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh N và chị L có 01 con chung tên Trần Quang H, sinh ngày 19/6/2004, hiện con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh N khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh N khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận anh Trần Văn N với chị Lê Thuý L là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quang H, sinh ngày 19/6/2004, hiện con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, anh Trần Văn N phải chịu. Anh N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016142 vào ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, anh N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh N, chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương